**TÌM HIỂU CÁCH ĐỌC VÀ PHÂN TÍCH NHANH BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KINH DOANH**

**Đinh Thị Thu Hiền**

Không thể phủ nhận những đóng góp của công cụ phân tích tài chính đối với tất cả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khi nền kinh tế có sự giao thoa với nhiều nền kinh tế phát triển trên thế giới. Thông qua những chỉ tiêu phân tích nhà quản trị, các đối tượng quan tâm có thể nhìn nhận đánh giá chi tiết cụ thể về tình hình của doanh nghiệp, đưa ra các biện pháp cũng như các quyết định tồn tại ít rủi ro nhất. Vậy làm thế nào để phát huy hết tác dụng của các chỉ số tài chính, làm thế nào để phân tích nhanh nhất và bao quát nhất tình hình hoạt động? Bài viết xin đề cập đến cách phân tích nhanh và cách đọc các chỉ số sao cho tối ưu nhất.

Đối với doanh nghiệp việc nhìn nhận những con số trên các báo cáo tài chính luôn là quan trọng nhất, đồng nghĩa với việc các chỉ số sau khi phân tích cũng không kém phần quan trọng. Để hiểu được các chỉ số , mối liên hệ giữa các chỉ số với nhau cần sử dụng những phương pháp, kỹ thuật áp dụng trong đó kỹ thuật về phân tích nhanh và đọc các chỉ số là kỹ năng không thể thiếu không chỉ dành cho các nhà phân tích mà dành cho nhiều đối tượng khác như Kế toán, kiểm toán, ngân hàng.. đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô lớn, phức tạp.

Trước những yêu cầu về hiệu quả trong sử dụng các chỉ số tài chính, việc đọc và phân tích được tiến hành theo từng bước, cụ thể như sau:

**1.Bước 1: Ý kiến của Kiểm toán viên**

Nhiều doanh nghiệp thường bỏ qua bước này, trong khi đó để việc phân tích có hiệu quả thì số liệu sử dụng phải trung thực, hợp lý và khách quan nên cần xem xét ýe kiến của kiểm toán viên sau khi thực hiện kiểm toán, nếu ý kiến của KTV là chấp nhận toàn phần lúc đó số liệu mới được sử dụng trong phân tích tài chính mang lại hiệu quả cao nhất. Bước này cũng cho thấy, việc phân tích sẽ thực hiện sau khi cuộc kiểm toán kết thúc. Hoặc trường hợp doanh nghiệp không thực hiện kiểm toán, có thể sử dụng báo cáo tài chính sau khi cơ quan Thuế kiểm tra.

**2. Bước 2: Đọc hiểu báo cáo tình hình tài chính**

Đây là báo cáo quan trọng đầu tiên của doanh nghiệp, nó phản ánh về tình hình tài chính tại thời điểm nhất định. Mục tiêu là sau khi phân tích các chỉ số về tài sản và nguồn vốn, có thể đọc và hiểu được về sự biến động của chỉ tiêu, cơ cấu của từng chỉ tiêu, rủi ro về mất cân bằng tài chính trong ngắn hạn cũng như dài hạn. Phục vụ cho chủ sở hữu, các đối tượng quan tâm như: ngân hàng, cơ quan thuế, các đối tượng quan tâm, các cổ đông.. Cách đọc như sau:

* Liệt kê các khoản mục lớn trong tài sản – nguồn vốn
* Tính toán tỷ trọng các khoản mục trong tổng tài sản , nguồn vốn
* Nhận xét về sự biến động lớn trong cac khoản mục, tìm hiểu nguyên nhân
* Đánh giá về sự mất cân đối tài chính thông qua Vốn lưu động thuần

***VLĐT= Tài sản ngắn hạn- Nợ ngắn hạn***

Nếu VLĐT tiến dần về 0 và chuyển sang âm lớn thì sự mất cân đối trong tài chính càng lớn, rủi ro càng lớn.

Minh hoạ: Công ty MT thực hiện việc phân tích và đọc hiểu các chỉ số trên báo cáo tình hình tài chính năm 2018 như sau: (đvt: triệu đồng)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2017** | **2018** | **Biến động** | **Tỷ lệ %** |
| I.Tài sản ngắn hạn | 1300.000 | 1346.000 | 46.000 | 3,53% |
| 1.Tiền  -Tiền mặt  -Tiền gửi ngân hàng | 350.000  150.000  200.000 | 406.000  156.000  250.000 | 56.000  6.000  50.000 | 16%  4%  25% |
| 2.Các khoản phải thu | 500.000 | 480.000 | (20.000) | (4%) |
| 3.Hàng tồn kho | 450.000 | 460.000 | 10.000 | 2,22% |
| II.Tài sản dài hạn  -Tài sản cố định hữu hình | 680.000  680.000 | 700.000  700.000 | 20.000  20.000 | 2,94%  2,94% |
| A.Tổng tài sản | 1980.000 | 2046.000 | 66.000 | 3,33% |

Nhận xét: Sau khi liệt kê cac chỉ tiêu trọng yếu trong tài sản, tiến hành phân tích thông qua kỹ thuật so sánh tuyệt đối và tương đối nhân thấy tổng tài sản tăng 66.000 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng thêm là 3,33%, trong đó:

-tài sản ngắn hạn tăng 3,53% do sự tăng lên của lượng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và lượng hàng tồn kho, khi hàng tồn kho tăng, doanh nghiệp cần kết hợp với thuyết minh để xác định nguyên nhân, đưa giải pháp

-Tài sản dài hạn tăng 2,94% chủ yếu là từ tài sản cố định hữu hình, doanh nghiệp nên kết hợp với thuyết minh để xác định rõ là do loại tài sản cố định hữu hình nào.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2017** | **2018** | **Biến động** | **Tỷ lệ %** |
| I.Nợ phải trả | 1200.000 | 1200.000 | 0 | 0% |
| 1.Nợ ngắn hạn  -Vay ngắn hạn  -Phải trả ngắn hạn | 500.000  400.000  100.000 | 550.000  350.000  200.000 | 50.000  (50.000)  100.000 | 3,33%  12,5%  1% |
| 2.Nợ dài hạn  -Vay dài hạn  -Phải trả dài hạn | 700.000  450.000  250.000 | 650.000  300.000  350.000 | (50.000)  (150.000)  100.000 | (7,14%)  (3,33)  40% |
| 3.Vốn chủ sở hữu | 780.000 | 846.000 | 66.000 | 8,46% |
| A.Tổng nguồn vốn | 1980.000 | 2046.000 | 66.000 | 3,33% |

Phần nguồn vốn tăng 66.000 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng thêm là 3,33% trong đó:

-Nợ phải trả không có sự biến động, tuy nhiên nợ ngắn hạn tăng 3,33%, phải trả ngắn hạn tăng 1%. Vay dài hạn giảm mạnh với gía trị giảm là 150.000triệu đồng, tỷ lệ giảm là 3,33%. Đây cũng là 1 tín hiệu tốt cho doanh nghiệp

-Lượng vốn chủ sở hữu tăng 66.000 triệu đồng, tỷ lệ tăng thêm là 8,46%. Tuỳ vào loại hình doanh nghiệp , nếu góp vốn từ nhiều đối tượng cần xác định rõ lượng vốn từ chủ sở hữu và lượng vốn từ các cổ đông nhằm phục vụ cho việc chia cổ tức..

Doanh nghiệp kết hợp với thuyết minh báo cáo tài chính để làm rõ hơn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2017** | **2018** |
| Tài sản ngắn hạn  Nợ ngắn hạn | 1300.000  500.000 | 1346.000  550.000 |
| ***Cân bằng tài chính*** | ***800.000*** | ***596.000*** |

Về mức độ rủi ro tài chính dựa trên cân bằng tài chính năm 2018 giảm so 2017 ảnh hưởng đến lượng vốn lưu động thuần do tài trợ cho tài sản dài hạn, mặc dù lượng vốn chưa rơi vào tình trạng rủi ro nhưng doanh nghiệp cần thực hiện các biện pháp để sử dụng hiệu quả lượng vốn này.

**3.Bước 3: Đọc hiểu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Báo cáo này chủ yếu phản ánh về tình hình kinh doanh, xác định phần lợi nhuận do đó cần quan tâm đến quy mô của doanh nghiệp để xác định, nếu doanh nghiệp có quy mô lớn việc đọc và hiểu cần thực hiện chi tiết từng hoạt động đặc biệt là hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. Có 2 cách đọc hiểu đối với báo cáo này

***Cách 1:***

-Tách riêng doanh thu, chi phí , lợi nhuận

- Tính tỷ trọng từng doanh thu, chi phí trong tổng doanh thu, tổng chi phí

- Nhận xét về chỉ tiêu đó

Minh hoạ: Công ty MT là công ty có quy mô , thực hiện việc đọc hiểu các chỉ số trên báo cáo kinh doanh như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2017** | **2018** | **Biến động** | **Tỷ lệ %** |
| I.Doanh thu  -Doanh thu thuần BH&CCDV  -Doanh thu tài chính  -Thu nhập khác | 900.000  700.000  140.000  60.000 | 1020.000  820.000  120.000  80.000 | 120.000  120.000  (20.000)  20.000 | 13,33%  17,14%  (14,28%)  33,33% |
| II.Chi phí  - Giá vốn hàng bán  - Chi phí bán hàng  - Chi phí quản lý  - Chi phí tài chính  - Chi phí khác | 750.000  400.000  100.000  150.000  80.000  20.000 | 769.000  405.000  120.000  140.000  82.000  22.000 | 19.000  5.000  20.000  (10.000)  2.000  2.000 | 2,53%  1,25%  20%  6,67%  2,5%  10% |
| III.Lợi nhuận  - Lợi nhuận gộp  - Lợi nhuận thuần HDKD  - Lợi nhuận KTTT  - Lợi nhuận sau thuế | 300.000  110.000  150.000  117.000 | 415.000  193.000  251.000  195.780 | 115.000  83.000  101.000  78.780 | 38,33%  75,45%  67,33%  67,33% |

Nhận xét: Mục đích khi tách riêng doanh thu và chi phí nhằm phân tích rõ hiệu quả từ việc tiêu thụ, quản lý chi phí, phục vụ cho công tác quản trị của doanh nghiệp.

Đối với doanh thu: năm 2018 tăng 120.000 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng thêm là 13,33%, trong đó doanh thu chính từ bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm ưu thế rõ rệt so với doanh thu tài chính và thu nhập khác. Do đó có thể nhận thấy có hiệu quả từ quá trình tiêu thụ, sản phẩm được sử dụng nhiều, tăng khách hàng..

Đối với chi phí: Chỉ tiêu này luôn là quan trọng với các nhà quản lý doanh nghiệp, làm sao để hạ giá thành, tối thiểu chi phí phát sinh, năm 2018 doanh nghiệp không hạ được chi phí làm tăng 19.000 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 2.53%, việc tăng chi phí do giá vốn tăng 5.000 triệu đồng, chi phí bán hàng tăng,chi phí tài chính và chi phí khác tăng cùng mức là 2.000 triệu đồng. Do đó, việc quản lý này chưa thật sự hiệu quả đặc biệt trong khâu sản xuất các yếu tố đầu vào còn chưa thật sự tốt, chua hạ được giá thành sản phẩm. Cần quan tâm nhiều hơn đến chi phí

Đối với lợi nhuận: Mặc dù có sự gia tăng về chi phí, tuy nhiên năm 2018 sự tăng lên về doanh thu nhiều hơn sự tăng lên của chi phí nên lợi nhuận kế tóan trước thuế tăng 101.000 triệu đồng.

***Cách 2:***

-Tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời: ROS ( tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu), ROA( tỷ suất lợi nhuận trên tài sản), ROE ( tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ)

-Tính các chỉ tiêu về hiệu quả từ yếu tố đầu vào: Hts, Htsnh, Htsdh..

-Nhận xét về các chỉ tiêu

Minh hoạ: Công ty MT là công ty có quy mô , thực hiện việc đọc hiểu phân tích các chỉ số trên báo cáo kinh doanh như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **2017** | **2018** | **Biến động** |
| I.Khả năng sinh lời  - ROS  - ROA  - ROE | 13%  7,58%  15% | 19,19%  12,27%  23,14% | 6,19  4,69  8,14 |
| II.Hiệu qủa từ yếu tố đầu vào  - Hts (lần)  - Htsdh  - Htsnh  - Số vòng quay hàng tồn kho  - Số vòng quay khoản phải thu KH | 0,45  1,32  0,54  0,89  1,53 | 0,41  1,46  0,61  0,88  1,88 | (0,04)  0,14  0,07  (0,01)  0,35 |

Theo cách phân tích này, doanh nghiệp đánh giá dựa trên những chỉ tiêu cơ bản liên quan đến hiệu quả kinh doanh. Theo cách này, số liệu được lấy từ nhiều nguồn khác nhau, có sự kết hợp của 2 báo cáo chính đó là báo cáo tình hình tài chính và báo cáo kết quả kinh doanh. Từ đó có thể nhận xét chung về hiệu quả sử dụng vốn đầu vào. Cụ thể như sau:

-Đối với khả năng sinh lời: Trong doanh nghiệp đây là chỉ tiêu không thể thiếu dùng để đầu tư cũng như đánh giá hiệu quả mang lại nhận thấy các chỉ tiêu về khả năng đều tăng mạnh trong đó khả năng từ vốn chủ sơ hữu chiếm tỷ trong cao nhất.

-Đối với hiệu quả từ yếu tố đầu vào: các chỉ tiêu có sự biến động qua 2 năm nhưng sự biến động tăng chiếm ưu thế hơn biến động giảm.Các biến động giảm rất nhỏ nên không có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả. Đặc biệt khoản phải thu và hàng tồn kho luân chuyển được nhiều vòng làm cho số ngày lưu trữ và số ngày vốn bị chiếm dụng giảm xuống. Hiệu quả của doanh nghiệp được đánh giá cao.

**Tóm lại:** Việc phân tích sẽ có ý nghĩa hơn nếu đối tượng quan tâm biết cách vận dụng, cách đọc, hiểu kết quả từ các chỉ số tài chính. Mỗi cách đọc hiểu thương có những ưu và nhược điểm riêng, các chỉ số này có thể thêm hoặc bớt tuỳ thuộc vào lĩnh vực kinh doanh, quy mô hoạt động… Khi biết cách đọc, hiểu và phân tích các doanh nghiệp, các đối tượng quan tâm sẽ rút ngắn được thời gian đánh giá, biết cách tập trung vào những chỉ tiêu trọng yếu, phục vụ tốt nhất cho việc quản lý, đưa ra các phương án kinh doanh sao cho tối ưu nhất, hạn chế rủi ro và gia tăng lợi nhuận.

**Tài liệu tham khảo:**

1/ Nguyễn Tấn Bình (2010), “*Phân tích quản trị tài chính*”, Nhà xuất bản Thống kê.

2. Nguyễn Văn Công (2013), “*Giáo trình Phân tích kinh doanh*”, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

3. Nguyễn Ngọc Quang (2011), “*Phân tích báo cáo tài chính”,* Nhà xuất bản Tài chính.